

Bản án số: **475/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mai**.

Ông **Nguyễn Hữu Đức**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Hùng** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hồng Chiêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 342/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hương A**, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Số 170, tổ X, thị trấn Y, huyện Y, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 458 phố M, quận N, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 170, tổ X, thị trấn Y, huyện Y Thành phố Hà Nội.

Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vắng mặt: Anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Hương A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quang B ngày 09/4/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, Thành phố Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới, vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh B tại số 170, tổ X, thị trấn Y, huyện Y, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng 02 năm sau khi kết hôn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do

anh B nghỉ việc và làm tự do ở ngoài nhưng không ổn định, thường xuyên đi vắng vài ngày không có tin tức gì dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, bất hòa, không có sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn được hòa giải sau khi vợ chồng có con gái đầu lòng nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại phát sinh căng thẳng, xích mích vẫn về những nguyên nhân cũ. Vợ chồng đã ly thân được khoảng 01 năm nay, chị mang theo con chung về nhà bố mẹ đẻ chị ở phố M, quận N, Thành phố Hà Nội sinh sống, hai bên gần như không có trách nhiệm với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng C, sinh ngày 14/10/2015. Hiện nay cháu C đang ở với chị. Nếu được ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty Cathay Life Việt Nam và Công ty Home Viet, thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

- **Về tài sản chung:** Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Quang B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.**

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn chị Lê Thị Hương A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên những quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Nguyễn Quang B tiếp tục không có mặt nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đương sự chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hương A đối với anh Nguyễn Quang B.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Hoàng C, sinh ngày 14/10/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến cháu C thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Hương A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Quang B có nơi cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh. Như vậy, thẩm quyền giải

quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Hương A và anh Nguyễn Quang B: Anh chị tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, Thành phố Hà Nội ngày 09/4/2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hương A đối với anh Nguyễn Quang B:

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn: Qua lời khai của đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thể hiện: Sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới, vợ chồng anh chị về sống chung cùng bố mẹ anh B tại số 170, tổ X, thị trấn Y, huyện Y, Thành phố Hà Nội.

Chị A khai khoảng 02 năm sau khi kết hôn thì anh chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B nghỉ việc và làm tự do ở ngoài nhưng không ổn định, thường xuyên đi vắng vài ngày không có tin tức gì dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, bất hòa, không có sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn được hòa giải sau khi vợ chồng có con gái đầu lòng nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại phát sinh căng thẳng, xích mích vẫn về những nguyên nhân cũ. Tài liệu thể hiện, tháng 5 năm 2015, chị A đã từng làm đơn xin ly hôn đối với anh B tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh nhưng sau đó rút đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Điều này phù hợp với thời gian mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như chị A trình bày.

Chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống có quan điểm xác định: Khu dân cư chưa thấy anh chị to tiếng, đánh cãi nhau hay nhờ chính quyền can thiệp, hòa giải. Tuy nhiên khoảng hơn 01 năm trở lại đây, anh chị sống ly thân, chị A chuyển về nhà bố mẹ đẻ bên Hà Nội sinh sống, trách nhiệm của chị A đối với các công việc nhà chồng giảm sút. Đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải cho anh chị, còn nếu không được, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Xác định thời gian anh chị ly thân đã khá lâu, khả năng hàn gắn, đoàn tụ là tương đối khó.

Quá trình giải quyết vụ án, anh B đã được Tòa án thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc và không thể tổ chức được phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh B không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án ly hôn này và không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở xác định thời gian ly thân của chị A, anh B đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã từng giải quyết ly hôn một lần tại Tòa án nhưng tình cảm không thể hàn gắn, không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không nên cần chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B để các bên ổn định cuộc sống riêng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Chị A, anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng C, sinh ngày 14/10/2015. Hiện nay cháu C đang ở với chị A.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh chị đều có thu nhập và chỗ ở ổn định, không ai bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên. Do đó, đều có khả năng, điều kiện nuôi con. Nếu ly hôn, chị A có quan điểm xin nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu C mới được khoảng 6 tuổi, vẫn còn quá nhỏ và đồng thời cháu là con gái nên tâm sinh lý cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em theo Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B đến khi cháu C thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh B vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nên không có quan điểm. Do đó, Tòa án không đưa ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hương A đối với anh Nguyễn Quang B. Chị A được ly hôn anh B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2011, đăng ký ngày 09/4/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Lê Thị Hương A và anh Nguyễn Quang B không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Hoàng C, sinh ngày 14/10/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B đến khi cháu C thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hương A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **45427** ngày 06/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị A, anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Lâm Bình